

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2025/HSST

Ngày: 20-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Ông Lê Thành Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2025/QĐXXST-HS ngày 05/11/2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Nhã Y, sinh năm 1988, tại tỉnh B (nay là tỉnh V); hộ khẩu thường trú: 1222 Q, phường T, Thành phố H; chỗ ở: 1222 Q, phường T, Thành phố H; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng H1; có chồng là ông Trần Văn Hải B1; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003 và nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Ngày 08/5/2025, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Tú N, sinh năm 1977, tại tỉnh B (nay là tỉnh G); hộ khẩu thường trú: 167/35, đường số 12, phường B, Thành phố H; chỗ ở: 99 – 101 Kênh Nước Đ, phường P, Thành phố H; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc D1 và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc L1 (đã ly hôn); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Ngày 08/5/2025, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Bà Lê Thị T2, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Hồ Cạn, phường Tây Nam, Tp.HCM.

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Văn Hải B1, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: 1222 Q, phường T, Thành phố H.

2. Ông Mạc Quang H1, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: V1.23.02 Chung cư S, phường T, Tp.H.

3. Ông Phạm Phước H1, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: 965/6/2 Q, phường A, Tp.H.

- Người làm chứng: Bà Đặng Tuyết T3, sinh năm 2004 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2024, Lê Thị T2 đến làm nhân viên cho Viện thẩm mỹ G1, địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thành phố B, tỉnh B (nay là khu phố An Phước, phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh). Đến khoảng đầu tháng 5/2024, T2 nghỉ việc và đến xin làm nhân viên cho Viện thẩm mỹ S.Van Clinic, địa chỉ: 448 Lê Hồng Phong, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Thị Nhã Y làm chủ.

Đến khoảng tháng 11/2024, T2 xin nghỉ việc ở Viện thẩm mỹ S của Y rồi quay trở lại Viện thẩm mỹ G1 làm. Trong thời gian này, T2 thường nhắn tin cho nhân viên của Y nhằm mục đích dò hỏi và thu thập thông tin khách hàng của Viện thẩm mỹ S.Van Clinic, để lôi kéo khách hàng về làm ở Viện thẩm mỹ G1. Y biết được việc này nên Y đã nhiều lần gọi điện thoại cho T2 hỏi rõ sự việc, nhưng T2 không nghe điện thoại của Y.

Khoảng 07 giờ ngày 19/02/2025, Y gọi điện thoại cho Nguyễn Tú N (là tài xế của Y) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mercedes GLC 300, biển số 51K-594.97 (hiện được cấp biển số mới là 51L-952.51) đến Viện thẩm mỹ S để chở Y đến Viện thẩm mỹ G1 tìm T2 để nói chuyện. Khoảng 30 phút sau, Y và N đến đỗ xe trước Viện thẩm mỹ G1 (khoảng cách khoảng 10m) thì thấy T2 cũng đang ngồi trên xe mô tô trước cửa viện. Sau đó, Y và N xuống xe đi đến chỗ T2 nói chuyện và Y yêu cầu T2 lên xe ô tô biển số 51K-594.97 để tiếp tục nói chuyện nhưng T2 không đồng ý, nên Y đã dùng tay tát vào mặt T2 thì T2 cũng dùng tay đánh lại Y. Lúc này, N đứng phía sau Y thấy T2 và Y đánh nhau đồng thời biết được việc Y muốn đưa T2 lên xe ô tô để nói chuyện nên đã đi đến chỗ T2 kéo người T2 xuống xe mô tô, rồi dùng hai tay xốc hai bên nách, ôm đẩy T2 ra chỗ xe ô tô biển số 51K-594.97. T2 vùng vẫy chống cự, đồng thời tri hô thì chị Đặng Tuyết T3, là nhân viên của

Viện thẩm mỹ G1 chạy ra can ngăn, nhưng bị Y ngăn lại và dùng lời lẽ đe dọa làm chị Trinh sợ nên dừng lùi vào phía trong của viện. Lúc này, N tiếp tục dùng hai tay xóc nách và đẩy T2 ra chỗ đậu xe ô tô biển số 51K-594.97 thì Y cũng chạy đến mở cửa phía sau xe ô tô rồi cùng với N đẩy T2 vào bên trong xe, rồi N đóng cửa xe lại. Y tiếp tục quay lại dọa nạt chị Trinh rồi đi ra chỗ xe nói N lên ghế lái, còn Y cũng mở cửa xe để lên ghế phụ phía trước xe ngồi. Khi N và Y vừa lên xe thì chị Trinh chạy ra mở cửa xe cho T2 rồi cả hai chạy vào bên trong Viện thẩm mỹ G1 đóng cửa lại, rồi T2 điện thoại trình báo Công an phường M (nay là Công an phường Bến Cát) đến giải quyết. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes GLC 300, biển số 51K-594.97 (hiện được cấp biển số mới là 51L-952.51).

Quá trình điều tra, Nguyễn Tú N và Nguyễn Thị Nhã Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 30/9/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Nhã Y và Nguyễn Tú N về tội: “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

*** Tại phiên tòa:**

Kiểm sát viên đại diện VKSND khu vực 18 – Tp.Hồ Chí Minh trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội: “Bắt người trái pháp luật”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nhã Y mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Tú N mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giao trả 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes GLC 300, biển số 51K-594.97 (hiện được cấp biển số mới là 51L-952.51) cho ông Mạc Quang H1, vì đây là phương tiện di chuyển chứ không phải công cụ phương tiện được dùng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu, nên không đề cập xem xét.

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan ông Mạc Quang H1 trình bày: Ông là người chủ sử dụng xe hợp pháp nên đề nghị HĐXX xem xét cho ông được nhận lại chiếc xe nêu trên để tiếp tục quản lý sử dụng.

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan ông Phạm Phước H1 trình bày: Đề nghị HĐXX giao xe ô tô nhãn hiệu Mercedes GLC 300, biển số 51L-952.51 cho ông Mạc Quang H1 quản lý sử dụng.

Các bị cáo tranh luận: Các bị cáo đồng ý tội danh, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị và không tranh luận, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên VKSND thành phố Bến Cát (nay là VKSND khu vực 18 – Tp.HCM) trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/02/2025, tại trước Viện thẩm mỹ G1, thuộc khu phố 3, phường M, thành phố B, tỉnh B (nay là khu phố An Phước, phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh), xuất phát từ mâu thuẫn trước đó nên các bị cáo Nguyễn Thị Nhã Y và Nguyễn Tú N đã có hành vi dùng vũ lực kéo, ôm, đẩy bị hại Lê Thị T2 đưa lên xe ô tô biển số 51K-594.97 trái ý muốn của bị hại Lê Thị T2.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của bị hại Lê Thị T2 được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 30/9/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Tú N và Nguyễn Thị Nhã Y về tội: “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được HĐXX áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, phía bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị Nhã Y có cha và mẹ đều là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất. Bị cáo N có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, các bị cáo được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về vai trò của các bị cáo:

Xét vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo Y đã thực hiện hành vi phạm tội tích cực hơn bị cáo N, nên HĐXX sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt với từng bị cáo.

[7]. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo để tự cải tạo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

[8]. Về ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Xét đề nghị về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng của vị đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp, nên HĐXX chấp nhận.

[9]. Về xử lý vật chứng: Cần giao trả 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes GLC 300, biển số 51K-594.97 (hiện được cấp biển số mới là 51L-952.51) cho ông Mạc Quang H1.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 157; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Nhã Y và Nguyễn Tú N phạm tội: “Bắt người trái pháp luật”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nhã Y 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/11/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Nhã Y cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tú N 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/11/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Tú N cho Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Giao trả 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes GLC 300, biển số 51L-952.51, số máy 264920*80252937*, không kiểm tra được số khung (vành bánh bị rỉ sét có màu vàng ó, không kiểm tra được tình trạng máy móc) cho ông Mạc Quang H1 theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 18/11/2025 giữa Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

5. Hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 92/LCĐKNCT-KV18 ngày 05/11/2025 và 93/LCĐKNCT-KV18 cùng ngày 05/11/2025 của TAND khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Nguyễn Thị Nhã Y và Nguyễn Tú N.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Nhã Y và Nguyễn Tú N mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng.

7. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo và những người có quyền lợi, N vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/11/2025).

- Bị hại và người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Công an Tp.HCM;
- VKSND khu vực 18 – Tp.HCM;
- THADS Tp.HCM;
- Phòng THADS khu vực 18 - Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Cơ quan THAHS Công an Tp.HCM;
- UBND phường T, Tp.HCM;
- Công an phường T, Tp.HCM;
- UBND phường P, Tp.H;
- Công an phường P, Tp.H
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****Vũ Phước Thành**